

Số: /KH-UBND

Tuyên Hóa, ngày tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH
Xét tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo
huyện Tuyên Hóa năm 2020

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BDGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập;

Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thông tư số 34/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc công nhận đối với văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp do cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài cấp;

Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Công văn số 3755/BGDĐT-GDTEX ngày 03/02/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Công văn số 2209/SGDĐT-TCCB ngày 10/9/2019 của sở Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ;

Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Công văn số 1992/UBND-NC ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về thực hiện việc tuyển dụng và chấm dứt hợp đồng lao động làm việc chuyên môn nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Quyết định số 249/QĐ-SNV ngày 31/12/2019 của sở Nội vụ Quảng Bình về việc giao biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và Nghị định 161/2018/NĐ-CP của chính phủ năm 2020;

Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu biên chế các trường học năm 2020;

Công văn số 268/SNV-CBCCVC ngày 09/3/2020 của Sở Nội vụ Quảng Bình về việc thẩm định Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Tuyên Hóa.

2. Căn cứ thực tiễn

Căn cứ tình hình thực tế và đề nghị của các trường học thuộc UBND huyện Tuyên Hóa có nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2020 (*có biểu Phụ lục 01/MN; 01/TH; 01/THCS đính kèm*),

Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa xây dựng Kế hoạch xét tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện năm 2020 như sau:

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu, hình thức tuyển dụng

- Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

- Chỉ tiêu xét tuyển: Tổng số 38 chỉ tiêu, trong đó (bố trí ngay sau khi có quyết định công nhận kết quả trúng tuyển: 33 chỉ tiêu, bố trí sau khi có giáo viên nghỉ hưu đến tháng 6 năm 2020: 05 chỉ tiêu);

Việc bố trí công tác sau khi có quyết định công nhận kết quả trúng tuyển được thực hiện như sau:

+ **Bậc Mầm non:** Tổng số 07 giáo viên, trong đó (Bố trí ngay: 04 giáo viên; bố trí sau khi có giáo viên nghỉ hưu: 03 giáo viên);

+ **Bậc Tiểu học:** Tổng số 23 giáo viên: Giáo viên 9 môn: 16, giáo viên Tổng phụ trách Đội: 03, giáo viên Mỹ thuật: 01, giáo viên Tiếng Anh: 03. Trong đó (Bố trí ngay: 21 giáo viên, gồm: Giáo viên 9 môn: 14, giáo viên Tổng phụ trách Đội: 03, giáo viên Mỹ thuật: 01, giáo viên Tiếng Anh: 03; bố trí sau khi có giáo viên nghỉ hưu: Giáo viên 9 môn: 02);

+ Bậc THCS: Tổng số 08 giáo viên, trong đó: Giáo viên Lý-Tin: 01, giáo viên Thể dục: 01, giáo viên Toán: 01, giáo viên Địa lý: 01, giáo viên Toán - Lý: 01, giáo viên Hóa - Sinh: 01, giáo viên Ngữ văn: 01, giáo viên Tiếng Anh: 01. Trong đó (Bố trí ngay 08 giáo viên: Giáo viên Lý-Tin: 01, giáo viên Thể dục: 01, giáo viên Toán: 01, giáo viên Địa lý: 01, giáo viên Toán - Lý: 01, giáo viên Hóa - Sinh: 01, giáo viên Ngữ văn: 01, giáo viên Tiếng Anh: 01).

(Có biểu Phụ lục 02 đính kèm).

2. Vị trí việc làm cần xét tuyển

Vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển (Có biểu Phụ lục 03 đính kèm).

3. Nội dung xét tuyển

3.1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký xét tuyển

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- e) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- g) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

3.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3.3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

- a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm;
- b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm;

* Điểm ưu tiên được cộng vào kết quả vòng 2 để xác định người trúng tuyển;

* Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được ghi đối tượng ưu tiên có điểm cộng cao nhất vào Phiếu đăng ký dự tuyển và chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả tại vòng 2 theo quy định.

3.4. Nội dung và hình thức xét tuyển

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2

- Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian phỏng vấn 30 phút;

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3.5. Xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng của từng vị trí việc làm thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được thì người có điểm phỏng vấn kiến thức chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì ưu tiên theo thứ tự người có trình độ chuyên môn đào tạo cao hơn, xếp loại tốt nghiệp,

tốt nghiệp sư phạm hệ chính quy; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

* Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3.6. Thông báo xét tuyển

Thông báo xét tuyển được thông báo công khai trên Báo Quảng Bình; Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Tuyên Hóa, trên trang thông tin điện tử huyện <https://tuyenhoa.quangbinh.gov.vn> và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Nội vụ huyện Tuyên Hóa.

3.7. Thành phần, nhiệm vụ của Hội đồng xét tuyển

Thực hiện theo Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, Điều 2 Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

3.8. Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Kế hoạch này tại Phòng Nội vụ huyện Tuyên Hóa (Gửi kèm 03 bì thư có dán tem, ghi địa chỉ, số điện thoại như địa chỉ ghi ở phiếu đăng ký dự tuyển).

Thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của UBND huyện Tuyên Hóa.

* Người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký một vị trí việc làm xét tuyển tương ứng với một mã số dự tuyển (không ghi tên đơn vị dự tuyển cụ thể) và chỉ được nộp một phiếu đăng ký dự tuyển. Sau ngày chốt phiếu đăng ký dự tuyển, nếu người dự tuyển nộp phiếu đăng ký dự tuyển vào 02 vị trí việc làm (02 mã số dự tuyển) trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự tuyển.

3.9. Nội dung ôn tập

Nội dung ôn tập liên quan đến phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với người dự tuyển theo yêu cầu của từng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp dự tuyển (*Có Phụ lục 04 kèm theo*).

3.10. Bố trí công tác cho người trúng tuyển

Sau khi có Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến UBND huyện xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ và giấy tờ

liên quan để đối chiếu và hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định. UBND huyện ra quyết định tuyển dụng và bố trí người trúng tuyển đến nhận công tác tại các đơn vị đăng ký xét tuyển. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động đối với người trúng tuyển theo đúng quy định của pháp luật (Ưu tiên bố trí công tác cho người có điểm trúng tuyển từ cao đến thấp).

3.11. Thời hạn, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Thời hạn tiếp nhận: 30 ngày kể từ ngày thông báo công khai xét tuyển (Thời gian cụ thể sẽ được thông báo công khai).

- Địa điểm tiếp nhận: Tại Phòng Nội vụ huyện Tuyên Hóa (Tiểu khu 2, thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình).

3.12. Lệ phí đăng ký dự tuyển

Theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu: 400.000 đồng/thí sinh.

4. Giải quyết những vấn đề có liên quan trong xét tuyển

Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm giải quyết những khiếu nại, tố cáo có liên quan đến công tác tuyển dụng theo kế hoạch này.

5. Dự kiến thời gian, các bước tiến hành xét tuyển

Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu về thời gian và các bước tiến hành xét tuyển theo đúng quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện việc xét tuyển, lập dự trù kinh phí xét tuyển theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cấp kinh phí tổ chức xét tuyển theo quy định.

3. Văn phòng HĐND&UBND huyện chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Nội vụ thông báo công khai những nội dung có liên quan đến xét tuyển viên chức trên Trang thông tin điện tử huyện.

4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cử công chức, viên chức tham gia vào Hội đồng xét tuyển, Ban kiểm tra sát hạch, các Ban giúp việc và các

bộ phận khác theo quyết định của Chủ tịch UBND huyện hoặc Chủ tịch Hội đồng xét tuyển, tạo điều kiện cho Hội đồng thực hiện tốt nhiệm vụ.

5. Hiệu trưởng các trường học có người trúng tuyển viên chức đến ký hợp đồng làm việc có trách nhiệm thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ liên quan của người trúng tuyển đảm bảo chính xác theo quy định của pháp luật trước khi ký hợp đồng làm việc theo quy định đối với người trúng tuyển viên chức.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 28/02/2020 của UBND huyện).

Trên đây là Kế hoạch xét tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Tuyên Hóa năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng: Nội vụ; GD&ĐT;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Nam Giang